

PHỤ LỤC

CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO

1. Các chế độ, chính sách của Trung ương

a) Phụ cấp đặc biệt: Mức 50% mức lương hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) hoặc phụ cấp quân hàm hiện hưởng đối với hạ sĩ quan, chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang. Áp dụng tại Thông tư số 09/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ.

b) Phụ cấp khu vực: Mức 0,7 lần so với mức lương cơ sở theo Quyết định số 32/2013/QĐ-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Chế độ, chính sách của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

2.1 Áp dụng tại Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 06/3/2015 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành chính sách ưu đãi đối với công chức, viên chức, nhân viên công tác tại địa bàn huyện Côn Đảo, bao gồm:

a) Phụ cấp công tác lâu năm đối với người đang công tác trên địa bàn Côn Đảo

- Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động, kể cả người tập sự, thử việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội tại huyện Côn Đảo.

- Mức phụ cấp: Được hưởng phụ cấp hàng tháng tính theo thời gian thực tế làm việc ở Côn Đảo, nếu có thời gian đứt quãng thì được cộng dồn như sau:

+ Mức 0,5 so với mức lương cơ sở áp dụng đối với người có thời gian thực tế làm việc ở Côn Đảo từ đủ 5 năm đến dưới 10 năm;

+ Mức 0,7 so với mức lương cơ sở áp dụng đối với người có thời gian thực tế làm việc ở Côn Đảo từ đủ 10 năm đến dưới 15 năm;

+ Mức 1,0 so với mức lương cơ sở áp dụng đối với người có thời gian thực tế làm việc ở Côn Đảo từ đủ 15 năm trở lên.

b) Trợ cấp lần đầu và trợ cấp chuyển vùng

- Đối tượng: Các đối tượng được cơ quan có thẩm quyền điều động từ đất liền ra công tác tại địa bàn huyện Côn Đảo từ 03 năm trở lên đối với nữ và 05 năm trở lên đối với nam, gồm: Cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.

- Mức trợ cấp: Trợ cấp lần đầu bằng 10 tháng lương cơ sở.

Trường hợp có gia đình chuyển đi theo thì ngoài trợ cấp lần đầu, còn được trợ cấp tiền tàu xe, cước hành lý và hưởng trợ cấp chuyển vùng bằng 12 tháng lương cơ sở cho hộ gia đình.

Mức trợ cấp này chỉ thực hiện một lần trong cả thời gian công tác ở Côn Đảo, do đơn vị tiếp nhận đối tượng chi trả.

c) Trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi Côn Đảo hoặc khi nghỉ hưu

- Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động, kể cả người tập sự, thử việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội tại huyện Côn Đảo có thời gian thực tế làm việc tại Côn Đảo từ đủ 10 năm trở lên (nếu thời gian công tác thực tế tại Côn Đảo đứt quãng thì được cộng dồn) thì được hưởng trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi Côn Đảo hoặc khi nghỉ hưu.

- Mức trợ cấp: Mức trợ cấp một lần được quy định như sau: Mỗi năm công tác thực tế tại Côn Đảo được trợ cấp bằng 1/2 tiền lương tháng hiện hưởng, bao gồm: mức lương chức vụ, ngạch, bậc và phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) tại thời điểm chuyển công tác ra khỏi Côn Đảo hoặc nghỉ hưu.

Thời gian thực tế làm việc tại Côn Đảo nếu có tháng lẻ thì được tính như sau: Dưới 03 tháng thì không tính. Từ đủ 03 tháng đến đủ 06 tháng thì được tính bằng 1/2 năm công tác. Từ trên 06 tháng đến 12 tháng thì được tính bằng 01 năm công tác.

2.2 Chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang công tác trên địa bàn huyện Côn Đảo được hưởng từ ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

- Mức hỗ trợ: 2.300.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian hỗ trợ: đến khi thực hiện cải cách chính sách tiền lương mới theo tinh thần của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

**NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC
TRỰC THUỘC UBND HUYỆN CÔN ĐẢO NĂM HỌC 2024-2025, ĐỢT 1 (MẦM NON)**

| STT | Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng | Số lượng người làm việc được giao | Số lượng người làm việc thực hiện | Số lượng vị trí việc làm cần tuyển dụng | Vị trí việc làm | | | Yêu cầu trình độ | | |
|------------------|---|-----------------------------------|-----------------------------------|---|----------------------------|----------------------------|------------|---|---|---|
| | | | | | Tên vị trí việc làm | Chức danh nghề nghiệp | Mã số | Trình độ chuyên môn | Tin học | Ngoại ngữ |
| 1 | Trường Mầm non Hướng Dương | 33 | 28 | 3 | Giáo viên Mầm non hạng III | Giáo viên Mầm non hạng III | V.07.02.26 | Cao đẳng trở lên ngành Sư phạm giáo dục mầm non | Thực hiện theo Thông tư số 08/2023/TT-BGD&ĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành | Thực hiện theo Thông tư số 08/2023/TT-BGD&ĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành |
| 2 | Trường Mầm non Sen hồng | 32 | 30 | 1 | Y tế học đường | Y sỹ hạng IV | V.08.03.07 | Có trình độ chuyên môn từ y sỹ trung cấp trở lên | | |
| 3 | Trường Mầm non Tuổi thơ | 40 | 36 | 1 | Kế toán viên | Kế toán viên | 06.031 | Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính | Thực hiện theo Thông tư 29/2022/TT-BTC quy định về mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành | Thực hiện theo Thông tư 29/2022/TT-BTC quy định về mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành |
| Tổng cộng | | | | 5 | | | | | | |

| |
|----------------|
| Ghi chú |
| |
| |
| |
| |

**NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC
TRỰC THUỘC UBND HUYỆN CÔN ĐẢO NĂM HỌC 2024-2025, ĐỢT 1 (BẬC TIỂU HỌC)**

| STT | Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng | Số lượng người làm việc được giao 2024 | Số lượng người làm việc thực hiện | Số lượng vị trí việc làm cần tuyển dụng | Vị trí việc làm | | | Yêu cầu trình độ | | | Ghi chú | |
|------------------|---|--|-----------------------------------|---|-----------------------------|------------|------------------------|--|--|--|---|---|
| | | | | | Chức danh nghề nghiệp | Mã số | Bộ môn | Trình độ chuyên môn | Tin học | Ngoại ngữ | | |
| 1 | Trường Tiểu học Cao Văn Ngọc | 63 | 53 | 3 | Giáo viên tiểu học hạng III | V.07.03.29 | Giáo viên dạy văn hoá | Đại học trở lên ngành sư phạm Tiểu học | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 và Thông tư số 08/2013/TT-BGD&ĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 và Thông tư số 08/2013/TT-BGD&ĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo | Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo Chương trình do Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. | |
| | | | | 1 | Giáo viên tiểu học hạng III | V.07.03.29 | Giáo viên dạy Âm nhạc | Đại học sư phạm Nhạc trở lên | | | | Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo Chương trình do Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. |
| | | | | 1 | Giáo viên tiểu học hạng III | V.07.03.29 | Giáo viên dạy Mỹ Thuật | Đại học sư phạm Mỹ thuật trở lên | | | | |
| Tổng cộng | | | | 5 | | | | | | | | |

**NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC
TRỰC THUỘC UBND HUYỆN CÔN ĐẢO NĂM HỌC 2024-2025, ĐỢT 1 (BẬC THCS)**

| STT | Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng | Số lượng người làm việc được giao | Số lượng người làm việc thực hiện | Số lượng vị trí việc làm cần tuyển dụng | Vị trí việc làm | | | Yêu cầu trình độ | | | Ghi chú |
|------------------|--|---|---|---|----------------------------|------------|---------|--|--|--|---------|
| | | | | | Chức danh nghề nghiệp | Mã số | Bộ môn | Trình độ Chuyên môn | Tin học | Ngoại ngữ | |
| 1 | Trường THCS Lê Hồng Phong | 42 | 36 | 1 | Giáo viên THCS hạng III | V.07.04.32 | Ngữ văn | Đại học trở lên ngành Sư phạm Ngữ văn hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. | Thực hiện theo Thông tư số 08/2023/TT-BGD&ĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT- BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuan chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành | Thực hiện theo Thông tư số 08/2023/TT-BGD&ĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT- BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuan chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành | |
| Tổng cộng | | | | 1 | | | | | | | |